

Dịch rỉ viêm

ALTT: áp lực thẩm thấu (osmotic pressure)

Bình thường:
cân bằng
dịch được
duy trì

lực hút dịch
ra khỏi tuần hoàn máu

- ALTT của dịch kẽ
- AL thủy tĩnh nội mao mạch

lực huy động dịch
trở lại

- ALTT của protein huyết tương
- AL thủy tĩnh của mô

Dịch thoát ra từ lưới MM:

- ít
- được dẫn lưu trở lại tuần hoàn (theo đường bạch huyết)

không gây phù

Viêm:
xuất hiện
dịch thấm

- + AL thủy tĩnh ← sung huyết mất protein
- - ALTT trong huyết quản
- + ALTT ngoài dịch kẽ

Dịch rỉ viêm
(aka Dịch phù viêm)
giàu protein
=> thường có
p/u Rivalta (+)

dịch thấm
≠
dịch tiết

Dịch rỉ viêm

- Dịch Mạch máu --> Khoảng kẽ
- Protein

Lợi

- Chất gian bào: Gel -> Sol
=> TB viêm dễ vận động
- Hòa loãng độc tố, VK
=> giảm viêm
- CC protein cho dịch kẽ

CC tơ huyết

- ⇒ chỗ dựa cho BC ĐN
- ⇒ màng giới hạn ổ viêm

Bổ thể (11)

- C1q, C1r, C1s
- C2 -> C9

đề kháng

điều hòa kháng thể,
thực bào

thỉnh thoảng diên
lên nó còn phát
động và khuếch đại
p/u viêm

Kinin

giãn ĐM
tổn thương mô

Chất opsonin hóa

- IgG, IgM, C3
- TP huyết thanh
không đặc hiệu

tuftsin

fibronectin huyết tương

protein p/u C

Hại

- Lan rộng tổn thương
- Cản trở tuần hoàn
- Cản trở or Defunction CQ